

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN LANG**NHÓM ĐỊA LÍ****ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN ĐỊA LÍ 9 – NĂM HỌC 2023-2024****Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm + Tự luận**Thời gian:** 45 phút**Nội dung:** bài 1 đến bài 12.**I. MỘT SỐ CÂU TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO****Câu 1. Dân số Việt Nam năm 2019 khoảng 96 208 984 người, diện tích khoảng 331 212 km².****Vậy mật độ dân số Việt Nam là bao nhiêu?**

- A. Khoảng 110 người /km²
- B. Khoảng 200 người /km²
- C. Khoảng 290 người /km²
- D. Khoảng 50 người /km²

Câu 2. Dân số TP. Hồ Chí Minh năm 2019 khoảng 8.993.082 người, diện tích khoảng 2 095 km².**. Vậy mật độ dân số TP. Hồ Chí Minh là bao nhiêu?**

- A. Khoảng 4 292 người /km²
- B. Khoảng 2 200 người /km²
- C. Khoảng 3 290 người /km²
- D. Khoảng 500 người /km²

Câu 3. Tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp là gì?

- A. Đất đai
- B. Khí hậu
- C. Nước
- D. Sinh vật

Câu 4. Vùng có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta là vùng nào?

- A. Các vùng trung du và miền núi.
- B. Vùng Đồng bằng sông Hồng.
- C. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Các đồng bằng ở duyên hải Miền Trung.

Câu 5. Thuận lợi của khí hậu mang tính nhiệt đới ẩm nước ta là gì?

- A. Lượng mưa phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.
- B. Tạo ra sự phân hóa đa dạng giữa các vùng miền của đất nước.
- C. Nguồn nhiệt ẩm dồi dào làm cho sâu, dịch bệnh phát triển.
- D. Tình trạng khô hạn thường xuyên diễn ra vào các mùa khô nóng

Câu 6. Nền nông nghiệp nước ta đang thay đổi theo hướng nào?

- A. Độc canh cây hoa màu sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.
- B. Độc canh cây công nghiệp sang đa dạng cơ cấu cây hoa màu, cây trồng khác.
- C. Độc canh cây công nghiệp sang đa dạng cơ cấu cây lương thực và cây trồng khác.
- D. Độc canh cây lúa sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.

Câu 7. Ở nước ta cây lúa được trồng chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu long.
- B. Tây Bắc, Tây Nguyên
- C. Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

Câu 8. Nhân tố quyết định tạo nên những thành tựu to lớn trong nông nghiệp là nhân tố gì?

- A. Nhân tố tự nhiên
 B. Tài nguyên đất
 C. Tài nguyên sinh vật
 D. Nhân tố kinh tế- xã hội

Câu 9: Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng:

- A. Giảm tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp, tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng.
 B. Tăng tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp, tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ giảm.
 C. Giảm tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp và công nghiệp, tỉ trọng ngành dịch vụ tăng.
 D. Tăng tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp và công nghiệp, tỉ trọng ngành dịch vụ tăng.

Câu 10: Mỗi năm bình quân nguồn lao động nước ta có thêm bao nhiêu lao động?

- A. 0,5 triệu lao động
 B. 0,7 triệu lao động
 C. Hơn 1 triệu lao động
 D. gần hai triệu lao động

Câu 11: Thế mạnh của lao động Việt Nam là gì?

- A. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp.
 B. Có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.
 C. Chất lượng nguồn lao động đang được cải thiện.
 D. Cả A, B, C, đều đúng

Câu 12: Cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến gỗ và cho sản xuất là rừng nào sau đây?

- A. Rừng sản xuất
 B. Rừng đặc dụng
 C. Rừng nguyên sinh
 D. Rừng phòng hộ

Câu 13: Rừng phòng hộ ở nước ta không bao gồm rừng nào sau đây?

- A. Rừng đầu nguồn các con sông.
 B. Rừng nguyên liệu giấy.
 C. Rừng chắn cát ven biển miền Trung.
 D. Dải rừng ngập mặn ven biển.

Câu 14: Các nguồn tài nguyên khoáng sản như than, dầu, khí là nguyên liệu cho ngành công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp luyện kim đen
 B. Công nghiệp luyện kim màu
 C. Công nghiệp năng lượng, hóa chất
 D. Công nghiệp vật liệu xây dựng

Câu 15: Khoáng sản phi kim loại là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp nào?

- A. Năng lượng.
 B. Hóa chất.
 C. Luyện kim.
 D. Vật liệu xây dựng.

Câu 16: Khó khăn về lao động nước ta đối với sự phát triển công nghiệp là gì?

- A. Trình độ chuyên môn chưa cao.
 B. Cần cù, sáng tạo.
 C. Có khả năng tiếp thu khoa học – kĩ thuật.
 D. Số lượng đông.

Câu 17: Ngành công nghiệp năng lượng phát triển mạnh nhất ở Quảng Ninh là ngành nào?

- A. Chế biến thực phẩm
 B. Hoá dầu
 C. Nhiệt điện
 D. Thủy điện

Câu 18: Các mỏ dầu của nước ta được phát hiện và khai thác chủ yếu ở đâu?

- A. Vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa.
 B. Ven các đảo thuộc vịnh Bắc Bộ.
 C. Vùng thềm lục địa phía Nam.
 D. Vùng biển ven các đảo, quần đảo.

Câu 19: Chuyên chở được nhiều hàng hóa và hành khách nhất là loại hình vận tải nào?

- A. Đường sông.
 B. Đường sắt.
 C. Đường ô tô
 D. Đường biển.

Câu 20: Tuyến đường sắt Thống Nhất chạy từ đâu đến đâu?

- A. Lạng Sơn đến TP Hồ Chí Minh.
 B. Lạng Sơn đến Cà Mau.
 C. Hà Nội đến Cà Mau.
 D. Hà Nội đến TP Hồ Chí Minh.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích những thuận lợi của tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp nước ta.

- **Tài nguyên đất:** khá đa dạng, gồm hai nhóm đất chính là đất phù sa và đất feralit.
- + Đất phù sa: có diện tích khoảng 3 triệu ha, thích hợp nhất với cây lúa nước và nhiều loại cây ngắn ngày khác, tập trung ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và các đồng bằng ven biển miền Trung.
- + Đất feralit: chiếm diện tích khoảng 16 triệu ha, tập trung ở vùng trung du và miền núi, thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, chè..và các loại cây ăn quả (đào, lê, mận..), cây công nghiệp ngắn ngày (sắn, ngô).
- **Tài nguyên khí hậu:**
- + Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.
- => Cây cối có điều kiện sinh trưởng và phát triển xanh tươi quanh năm, có thể trồng từ hai đến ba vụ lúa và rau màu trong năm; nhiều loại cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển tốt; áp dụng các phương thức thâm canh, tăng vụ, xen canh...
- + Khí hậu nước ta phân hóa rõ rệt theo chiều bắc – nam, theo mùa và theo độ cao.
- => Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng và có sự khác nhau giữa các vùng.
- **Tài nguyên nước:**
- + Nước ta có mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc, các hệ thống sông có giá trị lớn về thủy lợi.
- + Nguồn nước ngầm khá dồi dào.
- => Nguồn nước tưới quan trọng cho cây trồng, nhất là vào mùa khô.
- **Tài nguyên sinh vật:**
- + Động thực vật phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng, lai tạo các giống cây trồng vật nuôi có chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái từng địa phương.
- + Còn nhiều nguồn gen quý hiếm.

Câu 2. Thuận lợi và khó khăn của ngành thủy sản ở nước ta.

Thuận lợi:

- Nước ta có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên khá thuận lợi để phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ, nước ngọt.
- Bốn ngư trường trọng điểm của nước ta là : ngư trường Cà Mau - Kiên Giang, ngư trường Ninh Thuận - Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu, ngư trường Hải Phòng - Quảng Ninh và ngư trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.
- Dọc bờ biển nước ta có những bãi triều, đầm phá, các dải rừng ngập mặn-> thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ. Ở nhiều vùng biển ven các đảo, vũng, vịnh -> nuôi thủy sản nước mặn (nuôi trên biển). Nước ta còn có nhiều sông, suối, ao, hồ,... -> nuôi cá, tôm nước ngọt.

Khó khăn :

- Nghề thủy sản đòi hỏi vốn rất lớn, trong khi phần lớn ngư dân còn nghèo.

- Ở nhiều vùng ven biển, môi trường bị suy thoái và nguồn lợi thủy sản bị suy giảm khá mạnh.
- Thiên tai: bão, lũ lụt....

Câu 3. Diện tích gieo trồng, phân theo nhóm cây (nghìn ha)

Nhóm cây \ Năm	1990	2017
Tổng số	9040	14902
Cây lương thực	6474,6	8806,8
Cây công nghiệp	1199,3	2831,6
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác.	1366,1	3263,6

- a) Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng các nhóm cây. Biểu đồ năm 1990 có bán kính là 20 mm; biểu đồ năm 2017 có bán kính là 24 mm.
- b) Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét về sự thay đổi quy mô diện tích và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.

CHÚC CÁC EM THI TỐT